TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thanh Hà
+ Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:
Ông Thái Quang Định
Bà Phạm Thị Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Như Quỳnh - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Nhung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2018/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1996 tại thành phố UB, tỉnh QN. Nơi cư trú: Tổ 3, khu PA, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh QN. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ 1, khu HA, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đoàn Mạnh N, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ 2, khu AH, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Cháu Bùi Văn T, sinh ngày 19/3/2001

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Anh Bùi Văn B (là bố đẻ)

Nơi cư trú: Tổ 3, khu PA, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2018, trong khi ngồi chơi cùng các anh: Bùi Văn T, anh Đinh Hữu N và anh Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn M đã mượn xe Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 14Y1 - 188.23 của Th nói là đi có việc, anh Th đồng ý nên đã giao chiếc xe trên cho M. Sau đó, M điều khiển xe đến hiệu cầm đồ Hoàng Tuấn chơi "bắn cá", khi thua hết số tiền, M đã nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi cầm cố rồi đem xe đến nhà anh Đoàn Mạnh Ng, trú tai tổ 2, khu AH, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN, M nói với anh Ng chiếc xe trên là của M, có đủ giấy tờ muốn cầm xe để lấy tiền, anh Ng đồng ý cho M ký gửi xe và đưa cho M số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi có tiền M tiếp tục quay lại chơi "bắn cá" hết số tiền trên.

Đến 10 giờ ngày 05/5/2018, M đến gặp anh Ng cầm theo giấy tờ xe mô tô biển số đăng ký 14Y1 - 188.23, lấy trong ví ở cốp xe anh Th để vay tiếp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và để lại giấy tờ xe cho anh Ng. Sau đó, M tiếp tục chơi "bắn cá" hết 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) còn 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) M chi tiêu cá nhân và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 12/5/2018, anh Th có đơn trình báo Công an. Đến ngày 23/6/2018, M bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố UB bắt theo quyết định truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39, ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 14Y1 - 188.23, màu sơn đỏ đen, số khung 3240GY004940, số máy E3X9E012674, xe đã qua sử dụng có giá là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng)

Tại bản Cáo trạng số: 135/CT-VKSUB ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB đã truy tố bị cáo về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị hại anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra, với nội dung: Tối ngày 04/5/2018 anh và M ngồi chơi cùng nhóm bạn tại ngã tư tại khu PA, phường PN, thành phố UB. Tại đây, M mượn xe của anh nói là đi có việc. Do bạn bè chơi với nhau từ bé nên anh đã đồng ý cho M mượn xe. Tuy nhiên, anh ngồi đợi đến 23 giờ 30 phút không thấy M mang xe về trả. Anh có gọi điện cho M nhưng M tắt máy. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/5/2018,

anh gặp M thì M nói với anh là M đã cầm cố xe mô tô của anh, anh yêu cầu M đến ngày 07/5/2018 phải chuộc xe trả cho anh để anh đi làm. M đồng ý và đưa cho anh chiếc ví da anh để trong cốp xe, anh kiểm tra không thấy giấy tờ thì M bảo đã cầm cố cả giấy tờ và xe máy. Đến ngày 12/5/2018, không thấy M mang xe trả nên anh đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Ngày 26/9/2018, anh Nguyễn Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn Mạnh Ng có mặt tại phiên tòa trình bày: Tối ngày 04/5/2018, Nguyễn Văn M có mang chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14Y1 - 188.23 đến nhà anh nói là xe của M và muốn cầm chiếc xe này để lấy tiền, anh đồng ý nhận xe và đưa cho M 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đến sáng ngày hôm sau M lại đến nhà anh đưa giấy tờ xe cho anh và lấy tiếp 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau này anh được biết chiếc xe này là do M chiếm đoạt của người khác nên anh đã mang xe đến Công an thành phố UB giao nộp xe. Nay M vẫn chưa hoàn trả lại cho anh số tiền cầm xe nên anh yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho anh số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Người làm chứng cháu Bùi Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra với nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2018, cháu Th cùng anh Th, M ngồi chơi với nhau tại ngã tư gần nhà anh ở khu PA, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN. Trong khi ngồi chơi, cháu Th nghe thấy M hỏi mượn xe anh Th, anh Th đồng ý và giao cho M mượn chiếc xe YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 14Y1 - 188.23, màu đỏ đen. Sau đó Mạnh điều khiển xe đi đâu thì cháu Th không biết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/6/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Mạnh Ng số tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14Y1 - 188.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009507; 01 giấy phép lái xe số 220182000658; 01 chứng minh nhân dân số 101262754, đều mang tên Nguyễn Văn Th. Ngày 12/6/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Th tài sản và số giấy tờ trên, nên không đề cập xử lý.

01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn M, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan dến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố UB, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận định giá tài sản, bản ảnh vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2018, tại khu vực thuộc tổ 3, khu PA, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN, lợi dụng sự quen biết, Nguyễn Văn M đã mượn 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 14Y1 - 188.23, trị giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) của anh Nguyễn Văn Th. Sau khi mược được xe M đã đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu và không trả lại tài sản cho anh Th.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*** quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố UB truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Nguyễn Văn M còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Th đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn Mạnh Ng yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) số tiền anh đã đưa cho bị cáo để nhận cầm cố chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14Y1 - 188.23. Xét thấy đây là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, nên buộc bị cáo M phải hoàn trả lại cho anh Ng số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 14Y1 - 188.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009507; 01 giấy phép lái xe số 220182000658 mang tên Nguyễn Văn Th; 01 chứng minh nhân dân số 101262754 mang tên Nguyễn Văn Th. Ngày 12/6/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố UB đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Th tài sản và số giấy tờ trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn M là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Đoàn Mạnh Ngọc là người nhận cầm cố chiếc xe môtô, quá trình điều tra xác định anh Ngọc không biết chiếc xe môtô là tài sản do Mạnh phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 584; 585, 586 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội: **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"**.

Xử phạt Nguyễn Văn M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Mạnh Ng số tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền còn phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu đen. (Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa Công an thành phố UB và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố UB, tỉnh QN).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 650.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 9 năm 2018).

Vắng mặt bị hại, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

CÁC HỘI THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ